ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 300 năm Ngày sinh danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn

(1726 - 2026)

I. THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP VÀ NHỮNG CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

1. Thân thế, sự nghiệp

Lê Quý Đôn, tự là Doãn Hậu, hiệu là Quế Đường, tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương, sinh ra trong gia đình khoa bảng tại làng Diên Hà, huyện Diên Hà, trấn Sơn Nam (nay là xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên). Cha Ông và cha vợ đều là Tiến sĩ, làm quan trong triều.

Từ nhỏ, Lê Quý Đôn đã được gọi là "thần đồng", nổi tiếng thông minh, có trí nhớ tuyệt vời lại ham học hỏi; năm 5 tuổi đã có thể đọc nhiều bài thơ trong *Kinh Thi*. Năm 12 tuổi, Lê Quý Đôn đã thông thạo kinh điển Nho học; năm 17 tuổi, đỗ đầu kỳ thi Hương; năm 24 tuổi, đỗ đầu kỳ thi Hội; năm 26 tuổi, đỗ đầu thi Đình.

Sau khi đỗ Bảng nhãn, từ năm 1752 Lê Quý Đôn bắt đầu bước vào sự nghiệp quan trường và giữ nhiều chức vụ quan trọng của Triều Lê - Trịnh, như: Hàn lâm viện thừa chỉ sung Toản tu Quốc sử quán (1754); Hàn lâm viện thị giảng (1757); năm 1760 và 1762 được cử đi sứ sang nhà Thanh; Đốc đông xứ Kinh Bắc (1764); Thị thư kiêm Tư nghiệp Quốc Tử giám (1767); Tán lí quân vụ, Thị phó đô ngự sử (1768); Công bộ hữu thị lang (1769); Bồi tụng (1773); Lại bộ tả thị lang kiêm Tổng tài Quốc sử quán (1775); Hiệp trấn tham tán quân cơ Trấn phủ Thuận Hóa (1776); Hiệp trấn Nghệ An (1783); Công bộ thượng thư (1784)...

Trong bối cảnh chính trị - xã hội Đại Việt thế kỷ XVIII nhiều bất ổn, các cuộc tranh đoạt quyền lực giữa các thế lực cầm quyền vẫn diễn ra ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, đời sống người dân điêu đứng, mâu thuẫn giữa Nhân dân và tầng lớp cầm quyền ngày càng nặng nề, các cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tục...; với hoài bão kinh bang tế thế, Lê Quý Đôn luôn mong muốn thi hành những cải cách, thiết định những pháp chế nhằm lập lại trật tự để đất nước ổn định, thịnh trị, Nhân dân được vui hưởng thái bình. Do vậy, dù ở vị trí nào Ông cũng thể hiện là một vị quan tài năng, mẫn cán, thanh liêm, luôn gần gũi Nhân dân, luôn muốn cải thiện và đem lại cuộc sống ấm no hơn cho người dân bằng những hành động thiết thực.

Năm 1784, Ông lâm bệnh nặng, xin về quê ngoại Duy Tiên, Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) an dưỡng và qua đời sau đó không lâu; Vua cho bãi triều ba ngày để tang Ông.

2. Các công trình tiêu biểu

2.1. Về lịch sử, địa lý

Đại Việt thông sử (Lê triều thông sử), 30 quyển, năm soạn: 1749-1753.

Phủ biên tạp lục, 6 quyển, năm soạn: 1776.

Bắc sứ thông lục, 4 quyển, năm soạn: 1763, viết lời tựa năm 1780.

*Kiến văn tiểu lục,*12 quyển, năm soạn: 1777.

2.2. Khảo cứu, diễn nghĩa, chú giải, bàn giảng các kinh điển, cổ thư

Âm chất văn chú, 2 quyển, năm soạn: 1781-1782.

Tứ thư ước giải (Tứ thư giải thích), 5 quyển (khắc in năm 1839),

Quần thư khảo biện, 4 quyển, năm soạn: 1757-1761

Thánh mô hiền phạm lục, 12 quyển, năm soạn: 1759

Vân đài loại ngữ, 4 quyển, năm soạn: 1773

Thư kinh diễn nghĩa, 3 quyển, năm soạn: 1772

2.3. Sưu tập thi ca

Toàn Việt thi lục, 20 quyển, năm soạn: 1768

Hoàng Việt văn hải, 10 quyển.

2.4. Thơ văn sáng tác

Quế Đường thi tập, tổng tập thơ gồm 550 bài thơ chữ Hán.

Văn thơ viết bằng chữ Nôm: Lê Quý Đôn tiên phong sử dụng chữ Nôm trong văn bản hành chính, trở thành một trong những người viết ký bằng văn xuôi Nôm sớm nhất của Đại Việt qua bài *Khải* được lưu lại trong cuốn *Bắc sứ thông lục.*

Bài *Rắn đầu biếng học,* thể thơ "thất ngôn bát cú".

Bài *Mẹ ơi con muốn lấy chồng,* thể văn "kinh nghĩa" dùng trong thi cử.

Bài *Mẹ khuyên con lúc về nhà chồng,* thể văn "kinh nghĩa".

Bài *Lấy chồng cho đáng tấm chồng,* thể "văn sách" dùng trong thi cử.

II. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA DANH NHÂN VĂN HÓA LÊ QUÝ ĐÔN

Lê Quý Đôn là người yêu nước, thương dân, nhà bác học lớn, một bậc đại khoa, đại trí, đại tài, có nhiều đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực tư tưởng, triết học, văn hóa, giáo dục, khoa học… và hoạt động thực tiễn. Với học vấn uyên thâm, khối lượng trước tác đồ sộ và tầm nhìn vượt trước thời đại, Ông đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tiến trình lịch sử dân tộc.

1. Một tấm lòng đau đáu vì nước, vì dân

Cả cuộc đời học hành và làm quan, Lê Quý Đôn luôn thể hiện sâu sắc lòng yêu nước, thương dân và ý thức trách nhiệm đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc. Với Ông, việc học tập, nghiên cứu, làm quan hay các trước tác đều không nhằm

mưu cầu danh lợi cá nhân mà trước hết để góp phần xây dựng đất nước, chăm lo đời sống Nhân dân và vì sự hưng thịnh lâu dài của quốc gia.

Đảm nhiệm nhiều cương vị khác nhau trong triều đình, đi công cán ở nhiều nơi, Lê Quý Đôn luôn quan tâm đến các vấn đề dân sinh, kinh tế, giáo dục, quản lý xã hội và bảo vệ chủ quyền đất nước bởi Ông luôn quan niệm, sự thịnh suy của đất nước gắn liền với đời sống của Nhân dân. Những khảo cứu, kiến nghị và đề xuất của Ông đều hướng tới mục tiêu phát triển sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân, khai thác hiệu quả tiềm năng của đất nước và tăng cường sức mạnh quốc gia. Ông luôn đề cao trách nhiệm của người làm quan, cho rằng người làm quan không chỉ bàn việc triều chính mà phải trực tiếp chăm lo đời sống của Nhân dân, đem hết tâm lực thực hiện chức trách được giao. Tinh thần "dĩ công vi thượng", lấy lợi ích của quốc gia và Nhân dân làm mục tiêu phụng sự đã trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong cuộc đời và sự nghiệp của Ông.

2. Nhà tư tưởng lớn

Lê Quý Đôn không chỉ uyên bác trong học thuật mà quan điểm, luận giải của Ông trên các lĩnh vực đã phản ánh trình độ tư duy vượt trước thời đại. Ông có một hệ thống tư tưởng sâu sắc, là một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu của Việt Nam thế kỷ XVIII.

Về triết học, Lê Quý Đôn có những đóng góp quan trọng trong việc lý giải thế giới và quy luật vận động của tự nhiên, xã hội. Từ quan niệm Lý - Khí, Ông khẳng định sự vận động không ngừng là điều kiện tồn tại và phát triển của vạn vật. Những luận giải trong *Vân đài loại ngữ* thể hiện tư duy quan sát thực tiễn, phân tích và nhận thức sâu sắc về sự vận động của tự nhiên, xã hội, đánh dấu bước phát triển mới của tư tưởng triết học Việt Nam đương thời.

Về chính trị - xã hội, Lê Quý Đôn luôn khẳng định Đại Việt là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, có lịch sử lâu đời và nền văn hiến đặc sắc. Ông đề cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức tự cường và trách nhiệm gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống, là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt trong nhiều trước tác của Ông.

Ông cũng luôn đề cao vai trò của Nhân dân, coi "dân là gốc của nước", nhấn mạnh trách nhiệm của người cầm quyền đối với đời sống Nhân dân và sự hưng vong của quốc gia. Ông chủ trương kết hợp đức trị với pháp trị, đề cao sự công minh, trách nhiệm và tính nêu gương của đội ngũ quan lại. Những quan điểm đó thể hiện tư duy tiến bộ, góp phần làm phong phú tư tưởng chính trị Việt Nam thế kỷ XVIII.

3. Nhà bác học lớn, nhà nghiên cứu đa ngành

Với khối lượng trước tác đồ sộ và phạm vi nghiên cứu trải rộng trên nhiều lĩnh vực như triết học, lịch sử, địa lý, văn học, giáo dục, kinh tế, xã hội, nghệ thuật, nông nghiệp, thiên văn, lịch pháp, y học... Lê Quý Đôn được xem là hình mẫu tiêu biểu của một nhà bác học bách khoa.

Đóng góp nổi bật của Lê Quý Đôn là khả năng hệ thống hóa, tổng kết và phát triển tri thức của thời đại. Các công trình như *Vân đài loại ngữ*, *Kiến văn tiểu lục*, *Quần thư khảo biện*, *Phủ biên tạp lục* không chỉ phản ánh vốn hiểu biết uyên thâm mà còn thể hiện năng lực tư duy tổng hợp, phân tích và khái quát khoa học xuất sắc. Đặc biệt, *Vân đài loại ngữ* được đánh giá là bộ bách khoa thư tiêu biểu của Việt Nam thời phong kiến.

Một giá trị nổi bật khác là phương pháp nghiên cứu khoa học nghiêm cẩn. Lê Quý Đôn luôn kết hợp giữa khảo sát thực tiễn, thu thập tư liệu, đối chiếu nguồn sử liệu và kiểm chứng thông tin trước khi đưa ra nhận định. Tư duy thực chứng ấy đã góp phần nâng cao chất lượng học thuật trong các công trình nghiên cứu của Ông.

Không dừng lại ở việc kế thừa tri thức truyền thống, Lê Quý Đôn còn thể hiện tinh thần học thuật cởi mở khi tiếp thu có chọn lọc những thành tựu tri thức của thời đại, đặc biệt trong các lĩnh vực thiên văn, địa lý, lịch pháp. Việc tiếp thu, giới thiệu những tri thức mới về thế giới tự nhiên cho thấy tầm nhìn rộng mở và khả năng tiếp biến sáng tạo của Ông. Bằng tri thức bách khoa, phương pháp nghiên cứu khoa học và tinh thần học hỏi không ngừng, Lê Quý Đôn đã trở thành một đỉnh cao của nền học thuật Việt Nam, có ảnh hưởng sâu rộng đối với nhiều lĩnh vực khoa học và giáo dục nước nhà.

4. Nhà giáo dục, người đề cao thực học và trọng dụng hiền tài

Lê Quý Đôn chủ trương giáo dục phải hướng tới sự phát triển toàn diện con người, kết hợp giữa tri thức, đạo đức, nhân cách và năng lực thực hành. Theo Ông, học không chỉ để thi cử hay cầu danh mà trước hết là để hoàn thiện bản thân, phụng sự và đóng góp cho sự hưng thịnh của đất nước.

Ông đặc biệt phê phán lối học hư văn, giáo điều, xa rời thực tiễn; đồng thời đề cao thực học, thực hành và khả năng vận dụng tri thức vào cuộc sống. Những quan niệm như "đọc sách một thước không bằng làm được một tấc" hay "đọc được một chữ đem áp dụng một chữ" thể hiện rõ tư tưởng học đi đôi với hành, coi hiệu quả thực tiễn là thước đo giá trị của việc học.

Ông cũng nhấn mạnh vai trò của tự học, học tập suốt đời và tinh thần cầu thị trong tiếp nhận tri thức. Bản thân Lê Quý Đôn là tấm gương tiêu biểu về ý chí

học tập bền bỉ, lao động khoa học nghiêm túc và khát vọng khám phá tri thức không ngừng nghỉ.

Đặc biệt, Lê Quý Đôn rất coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài bởi theo Ông, sự hưng thịnh của quốc gia gắn liền với việc trọng dụng người có đức, có tài và có khả năng cống hiến cho xã hội. Những tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước hiện nay.

5. Nhà văn hóa lớn, người gìn giữ và phát huy nền văn hiến dân tộc

Một trong những cống hiến nổi bật của Lê Quý Đôn là sưu tầm, khảo cứu, hệ thống hóa và lưu truyền kho tàng tri thức, văn hóa của dân tộc. Ông đã dành nhiều tâm huyết ghi chép, đối chiếu và tổng kết các nguồn tư liệu, qua đó lưu giữ nhiều di sản quý báu của đất nước.

Thông qua các công trình như *Toàn Việt thi lục*, *Kiến văn tiểu lục*, *Vân đài loại ngữ*, *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn đã để lại một khối lượng lớn tư liệu về lịch sử, địa lý, văn học, phong tục, tập quán, sản vật, đời sống xã hội Việt Nam... Nhiều tư liệu có giá trị về lịch sử và văn hóa dân tộc được bảo tồn và truyền lại cho hậu thế thông qua các công trình khảo cứu của Ông.

Qua các trước tác của mình, Lê Quý Đôn luôn đề cao truyền thống lịch sử lâu đời, bản lĩnh tự chủ và những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. Di sản học thuật của Ông góp phần làm sâu sắc nhận thức về nền văn hiến Đại Việt, bồi đắp ý thức trân trọng, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc qua nhiều thế hệ.

6. Sứ thần tiêu biểu của Đại Việt

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đi sứ, Lê Quý Đôn không chỉ hoàn thành trọng trách ngoại giao mà còn tranh thủ tìm hiểu, khảo cứu và tiếp thu những thành tựu mới về học thuật, khoa học và văn hóa của thời đại. Những ghi chép trong *Bắc sứ thông lục* phản ánh tầm nhìn rộng mở, khả năng quan sát sắc sảo và tinh thần học hỏi không ngừng của một học giả lớn.

Với vốn học vấn uyên thâm, khả năng ứng đối xuất sắc và tầm hiểu biết sâu rộng về lịch sử, văn hóa, chính trị, hoạt động ngoại giao của Lê Quý Đôn không chỉ góp phần tăng cường quan hệ bang giao của đất nước mà còn mở rộng không gian giao lưu học thuật, văn hóa giữa Đại Việt với các nước trong khu vực, góp phần nâng cao vị thế của đất nước.

Điều nổi bật ở Lê Quý Đôn là sự kết hợp hài hòa giữa tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc và tư duy cởi mở trong giao lưu văn hóa; chủ động tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiến bộ của thời đại để làm giàu cho tri thức và văn hóa dân tộc.

Ghi nhận, tôn vinh những công lao, đóng góp, cống hiến của Lê Quý Đôn cho nền văn hóa Việt Nam và thế giới, tại phiên họp Đại Hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) lần thứ 43 diễn ra vào ngày 31/10/2025 tại Samarkand, Cộng hòa Uzbekistan đã thông qua Nghị quyết vinh danh và cùng tham gia kỷ niệm 300 năm Ngày sinh danh nhân văn hoá Lê Quý Đôn.

III. PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN CỦA DANH NHÂN LÊ QUÝ ĐÔN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cùng nhiều nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 57-NQ/TW *về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*; Nghị quyết số 79-NQ/TW *về phát triển kinh tế nhà nước*; Nghị quyết số 71-NQ/TW *về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Nghị quyết số 80-NQ/TW *về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới*... đã xác định rõ yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trên nền tảng phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, tôn vinh và phát huy giá trị di sản của danh nhân Lê Quý Đôn có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn; là cơ sở quan trọng để tiếp tục kế thừa, phát huy trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Một là, phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến vì đất nước, vì Nhân dân. Lòng yêu nước, thương dân và tinh thần "dĩ công vi thượng" của Lê Quý Đôn tiếp tục là giá trị cần được kế thừa và phát huy trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, đó là trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; là tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung; là ý thức đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, vận dụng những giá trị tư tưởng tiến bộ vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những tư tưởng của Lê Quý Đôn về vai trò của Nhân dân, về trách nhiệm của người cầm quyền, về kết hợp đức trị với pháp trị và yêu cầu xây dựng đội ngũ quan lại công minh, liêm chính, vì dân vẫn còn nguyên giá trị. Việc nghiên cứu, kế thừa các giá trị đó góp phần làm sâu sắc hơn yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang

tầm nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

Ba là, khơi dậy tinh thần học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển tri thức quốc gia. Lê Quý Đôn là tấm gương về tinh thần học tập không ngừng, tư duy độc lập, phương pháp nghiên cứu khoa học nghiêm cẩn và khát vọng khám phá tri thức. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc phát huy tinh thần ấy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng xã hội học tập, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bốn là, xây dựng nền giáo dục thực học, thực nghiệp và trọng dụng nhân tài. Tư tưởng đề cao thực học, học đi đôi với hành và trọng dụng hiền tài của Lê Quý Đôn có giá trị sâu sắc đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Phát huy di sản của Ông là tiếp tục xây dựng nền giáo dục thực chất, hiện đại; chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất người học; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả nhân tài, coi đây là nguồn lực đặc biệt quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Năm là, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ mới. Những đóng góp của Lê Quý Đôn trong việc bảo tồn và phát huy nền văn hiến dân tộc là bài học có ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Phát huy di sản của Ông là tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đẩy mạnh nghiên cứu, sưu tầm, số hóa và lan tỏa di sản văn hóa; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Sáu là, phát huy tinh thần đối thoại, tiếp thu tinh hoa nhân loại và nâng cao vị thế Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Hoạt động ngoại giao, tinh thần chủ động trong giao lưu, tiếp biến văn hóa của Lê Quý Đôn cho thấy bài học sâu sắc về sự kết hợp hài hòa giữa khẳng định bản lĩnh dân tộc và tư duy cởi mở. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cần phát huy tinh thần chủ động học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiến bộ của nhân loại, đồng thời giữ vững bản sắc văn hóa, lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

Kỷ niệm 300 năm Ngày sinh danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn không chỉ là dịp tôn vinh và tri ân những cống hiến to lớn của Ông đối với lịch sử dân tộc mà còn là dịp để nhìn nhận sâu sắc hơn những giá trị đã góp phần làm nên bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Cuộc đời, sự nghiệp và di sản của danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn là minh chứng sinh động cho tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng học tập, sáng tạo và cống hiến không ngừng vì sự hưng thịnh của quốc gia, dân tộc. Việc tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị đó không chỉ góp phần làm giàu thêm nền tảng văn hóa, tri thức và sức mạnh con người Việt Nam mà còn khơi dậy động lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY HƯNG YÊN